

Bản án số: 84/2024/HS-ST

Ngày 21-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Dinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Tô Ngọc H, sinh ngày 01/4/2001 tại huyện T, tỉnh B; Nơi cư trú: Số nhà 105, tổ dân phố số 9, thị trấn D, huyện T, tỉnh B; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Tô Ngọc H1 (sinh năm 1983) và bà Bùi Thị N (sinh năm 1985); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Từ tháng 02/2020 đến tháng 01/2022 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn 692, sư đoàn 301, Bộ tư lệnh quân khu Thủ đô; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/3/2024 đến ngày 05/4/2024 chuyển tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. *(Bị cáo trích xuất có mặt)*

*** Bị hại:**

- Chị Bùi Thị Thu Th, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số nhà 105, tổ dân phố số 9, thị trấn D, huyện T, tỉnh B. *(Có mặt)*

- Anh Lê Trung H2, sinh ngày 16/6/2006; Địa chỉ: Số nhà 28, tổ dân phố M, thị trấn D, huyện T, tỉnh B. *(Vắng mặt)*

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Mạnh Th1, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện Đ, tỉnh B. *(Vắng mặt)*

- Bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số nhà 28, tổ dân phố M, thị trấn D, huyện T, tỉnh B. *(Vắng mặt)*

*** Người làm chứng:**

- Anh Trần Ngọc L, sinh năm 1990; *(Vắng mặt)*

- Bà Vũ Thị Th2, sinh năm 1970; (Vắng mặt)
Đều cư trú: Số nhà 10, tổ dân phố H 3, thị trấn D, huyện T, tỉnh B.
- Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số nhà 11, tổ dân phố số 8, thị trấn D, huyện T, tỉnh B. (Vắng mặt)
- Anh Ngô Thành V, sinh năm 2005; Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện T, tỉnh B. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 3/2024, Tô Ngọc H đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, mục đích mang bán lấy tiền để chi tiêu cá nhân. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Tô Ngọc H sống cùng bà ngoại và dì ruột là chị Bùi Thị Thu Th. Sáng ngày 10/3/2024, chị Thủy mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen trắng, biển kiểm soát 17B3-046.76, trị giá 4.367.000 đồng của anh rể là Nguyễn Mạnh Th1 để đi mua cháo cho con. Khi mua cháo về, chị Th để xe mô tô ở trong sân. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đi chơi về, H nhìn thấy xe mô tô để ở sân, bà và dì đang ngủ trưa nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Do không có chìa khóa xe, H dắt bộ xe mô tô đến nhà anh Trần Ngọc L. Huy gọi điện thoại cho anh L hỏi vay số tiền 2.700.000 đồng và nói để lại xe mô tô của mình để làm tin. Anh L đồng ý. Do anh L không có nhà nên đã bảo H dắt xe để trong nhà, giao cho mẹ anh L là bà Vũ Thị Th. Anh L chuyển khoản cho H 2.000.000 đồng và bảo bà T đưa cho H 700.000 đồng tiền mặt. Huy nhận tiền, rồi đi về nhà. Buổi chiều, khi phát hiện bị mất xe, chị Th hỏi nhưng H không nhận đã lấy. Chị Th làm đơn trình báo Công an thị trấn Diêm Điền.

Lần thứ hai: Sáng ngày 30/3/2024, H đi bộ đến chơi điện tử ở quán Internet của bà Nguyễn Thị H. Khoảng 10 giờ, khi ra về H nhìn thấy chiếc xe đạp điện nhãn hiệu 133S HT-Bike, màu đen, không biển kiểm soát, trị giá 3.333.000 đồng của anh Lê Trung H1 để trước cửa quán. Thấy không có người trông coi, H nảy sinh ý định trộm cắp xe bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. H ngồi lên yên xe, dùng chân đẩy chiếc xe điện đến giấu ở khu vực phía sau Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Thái Thụy, địa chỉ tổ dân phố 8, thị trấn Diêm Điền (cách quán của bà H2 khoảng 150m). Sau đó H quay lại quán Internet của bà Hải tiếp tục chơi điện tử. Khi anh H1 phát hiện mất xe, đã đi cùng bạn là anh Ngô Thành V đến Công an thị trấn Diêm Điền trình báo. Đến 13 giờ cùng ngày, H đến Công an thị trấn Diêm Điền đầu thú.

Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 26/03/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thái Thụy kết luận: Một xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS 110, màu đen - trắng, xe đã qua sử dụng (mua từ năm 2012) có giá 4.367.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 04/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thái Thụy kết luận: Một xe điện nhãn hiệu 133S HT-Bike, màu đen (xe đã qua sử dụng, mua từ năm 2021) có giá 3.333.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại không có ý kiến gì về kết luận nêu trên.

Cáo trạng số 77/CT-VKSTT ngày 29/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Tô Ngọc H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trong quyết định truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận đối với đề nghị của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Tô Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá số 07/KL-HĐĐGTS ngày 26/3/2024 và số 10/KL-HĐĐGTS ngày 04/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thái Thụy cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp, lời khai của các bị hại và người làm chứng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, trong tháng 3/2024, Tô Ngọc H đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, mục đích mang bán lấy

tiền để chi tiêu cá nhân. Cụ thể: ngày 10/3/2024, Huy trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen trắng, biển kiểm soát 17B3-046.76, trị giá 4.367.000 đồng của chị Bùi Thị Thu Th (dì ruột của bị cáo); ngày 30/3/2024, Huy trộm cắp xe đạp điện nhãn hiệu 133S HT-Bike, màu đen, không biển kiểm soát, trị giá 3.333.000 đồng của anh Lê Trung H1. Tổng tài sản Huy trộm cắp trị giá 7.700.000 đồng. Hành vi của bị cáo Tô Ngọc H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản – Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, để đấu tranh phòng chống tội phạm cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo Tô Ngọc H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, “thành khẩn khai báo”, “đầu thú”, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, theo quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng gì có giá trị.

[6] Về vật chứng vụ án: Ngày 10/3/2024, anh Trần Ngọc Linh giao nộp cho Công an thị trấn Diêm Điền 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen trắng, biển kiểm soát 17B3-046.76; ngày 30/3/2024, bị cáo Tô Ngọc H giao nộp cho Công an thị trấn Diêm Điền 01 xe điện nhãn hiệu 133S HT-Bike, màu đen, không biển kiểm soát. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy xử lý vật chứng, đã trả lại xe mô tô cho anh Nguyễn Mạnh T (anh rể của chị Th) và trả xe đạp điện cho bà Nguyễn Thị Ng (bà nội của anh H1), anh Th, bà Ng cùng các

bị hại đều xác nhận không có hư hỏng gì về tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại (chị Th và anh H1) cùng anh Th và bà Ng đã nhận lại tài sản đầy đủ không hư hỏng gì; bị cáo Tô Ngọc H đã trả lại số tiền 2.700.000 đồng cho anh Trần Ngọc L. Những người trên đều không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định theo quy định của Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Tô Ngọc H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tô Ngọc H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 30/3/2024, không phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Tô Ngọc H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Tô Ngọc H, bị hại chị Bùi Thị Thu Th có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 21/6/2024. Bị hại anh Lê Trung H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, đương sự;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Thái Thụy;
- CQ thi hành án HS CA huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Tòa án tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình (PC10);
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu: hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Xuân Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đào Thị Xuân Quỳnh

